

Theravāda

SAYADAW U KOVIDA

LỘ TÂM TỬ NHẬP NIẾT BÀN

Bhikkhu Pavaradhammika
Phiên dịch



Diệu Nhẫn chuyển dịch
Nguyên Như Trình bày
Bhikkhu Pavaradhammika hiệu đính

LỘ TÂM TỬ- NHẬP NIẾT BÀN

Hôm nay chúng ta sẽ bắt đầu nói về lộ tâm tử. Có bốn loại tâm tử ở đây mà chúng ta cần phải biết.



FOUR TYPES OF DEATH BỐN LOẠI TÂM TỬ

BỐN LOẠI TỬ



- 1) Āyukkhaya – hết thọ mạng
- 2) Kammakkhaya – hết nghiệp
- 3) Ubhayakkhaya – hết cả thọ mạng và nghiệp
- 4) Upacchedaka – cắt đứt (do tai nạn hay bị giết)

1. **Āyukkhaya – consummation of life:** Hết thọ mạng. Điều đó có nghĩa rằng hết thọ mạng thì chúng ta sẽ chết. Ví dụ: Trong thời Đức Phật tuổi thọ là 100 tuổi, sau 100 tuổi hay trước 100 tuổi họ sẽ chết. Đó gọi là **Āyukkhaya** - thọ mạng của chúng ta đã hết thì chúng ta chết.
2. **Kammakkhaya – consummation of kamma:** Có nghĩa là nhiều khi mặc dù thọ mạng của chúng ta vẫn còn nhưng nghiệp của chúng ta đã kết thúc, nghĩa rằng nghiệp không đủ mạnh để tiếp tục tuổi thọ của chúng ta do đó chúng ta phải chết. Đó gọi loại tử thứ hai.
3. **Ubhayakkhaya – consummation of both life and kamma:** Hết cả tuổi thọ và nghiệp, điều đó nghĩa rằng chúng ta có rất nhiều người già ví dụ như thầy của thầy, Ngài mới mất gần đây. Ngài thọ 96 tuổi, thì như vậy là tuổi của Ngài cũng hết và nghiệp của Ngài cũng hết. Sau đó Ngài mất. Điều đó có nghĩa rằng khi chúng ta già đi thì nghiệp của chúng ta kết thúc và thọ mạng của ta cũng hết. Sau đó

chúng ta chết. Đây là loại tử thứ ba, hầu hết mọi người đều chết vì một trong ba lý do này.

4. Upecchedaka – cutting off (by accident or being murdered): Nghiệp cắt đứt do tai nạn, bị giết, ám sát...Thì chúng ta sẽ bị chết.

⇒ Đây là bốn loại tử.

Ví như chúng ta đốt cây đèn cây lên thì nó sẽ còn cái sáp đèn và tim đèn cây. Khi sáp và tim đèn cây còn thì ngọn lửa vẫn còn sáng và nó sẽ tiếp tục cháy. Nhưng khi tim hoặc sáp đèn cây không còn thì ngọn lửa sẽ tắt. Nhiều khi cả hai đều không còn nữa thì ngọn lửa cũng tắt. Hoặc có khi một cơn gió thổi qua cũng làm cho ngọn lửa bị biến mất.

Tương tự như vậy, trong đời sống của chúng ta nhiều khi thọ mạng của chúng ta hết rồi chúng ta chết. Hoặc là mặc dù chúng ta vẫn còn thọ mạng nhưng nghiệp đã hết, chúng ta không còn nhân hỗ trợ và nhân sản sinh nữa thì chúng ta cũng sẽ

chết. Và nhiều khi cả hai đều hết thì chúng ta sẽ chết.

Cuối cùng ở đây là trường hợp đặc biệt, ví dụ như: tai nạn máy bay, hoặc nhiều tai nạn khác nhau hoặc bị giết...v.v. Đó gọi là bốn loại tử.

THE OBJECT OF NEAR DEATH MOMENT CẢNH LÚC CẬN TỬ

CẢNH LÚC CẬN TỬ



- 1) Kamma – hành của một nghiệp
- 2) Kamma-nimitta – tướng nghiệp, một hình ảnh liên quan với nghiệp
- 3) Gati-nimitta – cảnh tướng, cảnh của nơi tái sinh.

1. Kamma – mental formation of a Kamma: Hành của một nghiệp.

Chúng ta có nhiều nghiệp khác nhau và nó sẽ xuất hiện lúc cận tử. Thầy có cho một bức ảnh ở đây, đó là một lễ hội ở Miến Điện. Đặc biệt là lúc cận tử thì chúng ta có thể nhớ một trong số những nghiệp của chúng ta hoặc nó sẽ xuất hiện một cách tự nhiên, đó gọi là kamma - tâm hành của nghiệp. Nghĩa rằng chúng ta cảm nhận thấy giống như là chúng ta thực tế làm lúc đó, giống như chúng ta đang làm hay đang hành động tại chính thời điểm đó. Khi loại tâm này sanh khởi thì chúng ta gọi đó là Kamma - Tâm hành của nghiệp. Tất cả những cảm thọ cũ, tâm hành cũ xuất hiện trong tâm của chúng ta, ví dụ: như khi chúng ta làm lễ xuất gia, thì bố mẹ hay người thân của chúng ta mừng vui và hoan hỷ ra sao. Chúng ta hoan hỷ ra sao. Khi ấy mà chúng ta nhớ lại được thì đó gọi là tâm hành của nghiệp hay Kamma.

2. Kamma-nimitta – sign of Kamma, an image associated with the Kamma: Dấu hiệu của nghiệp, một hình ảnh liên quan đến nghiệp.

Có rất là nhiều nghiệp tướng khác nhau, điều đó có nghĩa là khi mà chúng ta làm những nghiệp gì đó thì đồng nghĩa với việc chúng ta sẽ làm rất nhiều hoạt động khác nhau. Có rất là nhiều công cụ khác nhau giúp cho những hoạt động của chúng ta, ví dụ như khi chúng ta xuất gia, chúng ta có một số vật dụng vô tri hay hữu tri tương tự như trong hình ảnh, là có con ngựa. Chúng ta có thể thấy cây dù, quả chuối và những vật dụng khác nữa. Nếu chúng ta có thể nhớ được một trong số đó thì nó được gọi là nghiệp tướng. Kamma-nimitta: Khi thấy những thứ như vậy chúng ta nhớ lại nghiệp-kamma của mình, thì điều đó cũng rất là quan trọng trong lúc cận tử của chúng ta.

3. Gati-nimitta – destination sign, a vision of your destination: Thú tướng, thấy cảnh giới tái sinh của bạn.

Như vậy chúng ta có thể có Thú Tướng Gati-nimitta. Nghĩa rằng nó phụ thuộc vào nghiệp thiện hay bất thiện, thì chúng ta có thể thấy được cảnh giới tái sinh của mình. Chúng ta có thể biết một số người gần chết họ gào thét rất đau đớn và thảm thiết khổ sở, cay đắng, điều đó cho ta thấy được rằng cái cảnh giới tái sinh của họ là như thế nào rồi. Nhiều khi lúc đó họ bị hoảng loạn và nói: "Đừng có tới, đừng có tới". Khi mà họ thấy như vậy nghĩa là họ thấy thú tướng. Nếu họ thấy những thứ tốt đẹp như tu viện, thiên cung ..v.v. hay những thứ tương tự. Chúng ta có thể thấy đó là thú tướng.

Còn nếu họ thấy lửa đang cháy hay những thứ tương tự thì chắc chắn đây là cảnh giới tái sinh là địa ngục. Chúng ta cũng có rất nhiều trường hợp, ví dụ như chúng ta có thể biết Mattha-kundali, tích chuyện thứ hai trong kinh Pháp Cú. Trước khi vị ấy chết lúc cận tử thì vị ấy thấy Đức Phật đang đi khát thực. Khi thấy Đức Phật cùng Tăng chúng của Ngài thì vị ấy rất là hạnh phúc và hỷ lạc sanh khởi, sau đó thì vị đó chết. Sau khi chết thì vị ấy được tái sinh ở cảnh giới Chư Thiên. Và

cảnh cận tử của vị ấy khi đó là Đức Phật, thấy hào quang phát ra từ thân của Ngài cùng với những vị đệ tử. Khi thấy hình ảnh như vậy nên vị ấy tái sinh vào cảnh giới tốt đẹp.

CẢNH LÚC CẬN TỬ



- 1) Kamma – hành của một nghiệp
- 2) Kamma-nimitta – tướng nghiệp, một hình ảnh liên quan với nghiệp
- 3) Gati-nimitta – cảnh tướng, cảnh của nơi tái sinh.

Chúng ta cũng biết là có nghiệp xấu, thú tướng xấu. Trong bức tranh ở đây thì chúng ta thấy mũi tên để bắn người khác, con hươu hay bất kỳ chúng sanh nào. Trong thực tế khi đi săn bắn thì chúng ta cảm thấy như thế nào? Chúng ta thấy vui

hay buồn? Thì tất cả những cái đó sẽ xuất hiện trong tâm của chúng ta lúc cận tử. Đó gọi là Kamma, có thể có nhiều thứ khác như: mũi tên, cây cung, cảnh rừng nơi vị ấy ẩn nấp để bắn tên...v.v. Nó phụ thuộc vào những công cụ giúp đỡ mà vị ấy đem theo thì đó gọi là Kamma-nimitta. Khi vị đó chết mà thấy những thứ này, ví dụ: ồ! con hươu đang tới hay tương tự như vậy thì vị ấy sẽ tái sinh vào cảnh giới súc sanh.

Chúng ta có thể biết một vị đệ tử của Đức Phật tên là Thiện Nam Dhammika, vào lúc cận tử của vị ấy, trong khi vị đó đang nghe Pháp được giảng bởi các vị Tỳ-kheo. Các vị Tỳ-kheo đó đang tụng Kinh Bảo Hộ Paritta và ông Dhammika này khi ấy thấy rất nhiều vị Chư Thiên tới gặp mình và nói rằng: "Xin hãy đến cõi của chúng tôi, xin hãy đến cõi Chư Thiên của chúng tôi". Thì ông Dhammika đã nói với Chư Thiên là chờ một lát. Khi nghe như vậy thì vị Tỳ-kheo hiểu lầm và đứng dậy đi về. Khi ấy ông Dhammika mới hỏi: "Ồ tại sao các vị Tỳ Kheo ngưng tụng kinh?". Thì lúc ấy những người trong gia đình nói với ông: "Vì tưởng cha bảo các Ngài đừng tụng kinh

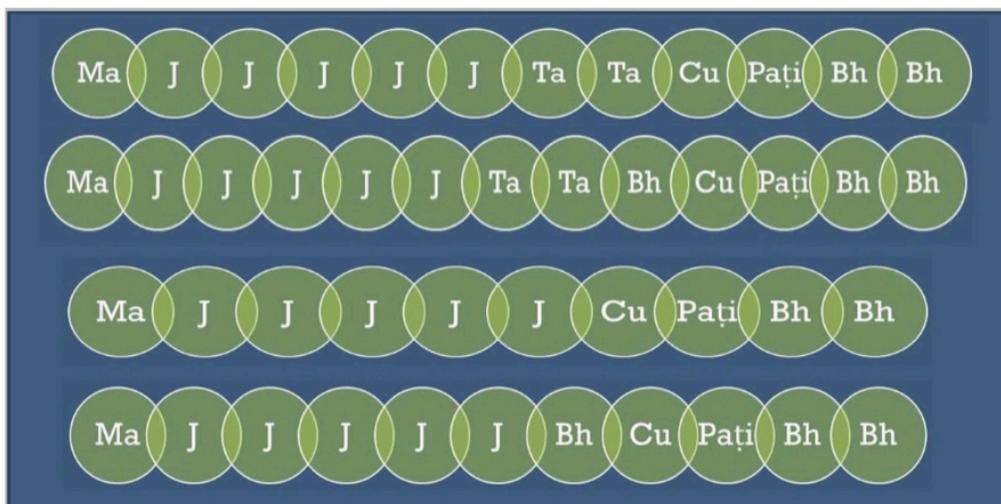
nên các Ngài đã đi về". Khi đó ông mới bảo rằng: "Không, ta không có bảo các Ngài dùng tụng kinh lại mà ta đang bảo các vị Chư Thiên hãy chờ." Khi đó gia đình ông không tin những gì ông nói vì thế cuối cùng thì ông đã phải chứng minh điều ấy. Ông bảo: "Hãy lấy cái vòng hoa và ném lên trên hư không là nó sẽ bị dính vào cỗ Thiên Xa (xe)." Mọi người không thể thấy cỗ Thiên Xa nhưng họ có thể thấy được vòng hoa đang treo lơ lửng trên hư không thì họ mới tin.

Nghĩa rằng trong lúc cận tử trong tâm và trong tầm nhìn của chúng ta sẽ thấy rất là nhiều thứ khác nhau, nhưng không ai có thể thấy, không ai có thể biết. Nó có thể là lộ tâm nhãn thức, lộ nhĩ thức, lộ thiệt thức, lộ tỷ thức...v.v. Ví dụ như nhiều khi chúng ta đau đớn cùng tột và chết hay bị tai nạn và chết, khi đó chúng ta sẽ cảm thấy đau, và như vậy thì lộ thân thức lúc cận tử. Thiện nghiệp (kusala kamma) hay bất thiện nghiệp (akusala kamma) sẽ quyết định bằng cách chúng ta chấp nhận cái đau như thế nào. Nếu chúng ta chấp nhận cái đau đó là thiện, giống như lúc chúng ta hành thiền Vipassanā thì điều đó là ok,

ồn. Nếu chúng ta ghi nhận cái đau đó là khổ, và chúng ta nổi sân lên thì đó chính là akusala (bất thiện). Điểm chính ở đây chính là khi lúc cận tử, chúng ta sẽ kinh nghiệm được thấy, ngửi, nếm, xúc chạm...v.v. Tất cả những thứ đó có thể sẽ quyết định cảnh giới tái sinh của chúng ta.

FOUR TYPES OF DEATH MENTAL PROCESS BỐN LỘ TÂM TỬ

BỐN LỘ TÂM TỬ



1. Lộ trình tâm tử đầu tiên – sơ đồ 1:

Đầu tiên là có 7 Javana (Tâm đồng tốc) trong đời sống bình thường của chúng ta, nhưng khi cận tử thì chỉ có 5 Javana-tâm đồng tốc thôi. Lộ trình tâm như sau:



1. Ma: Manodvaravajjana (Hướng ý môn)
2. J: Javana (Đồng tốc)
3. J: Javana (Đồng tốc)
4. J: Javana (Đồng tốc)
5. J: Javana (Đồng tốc)
6. J: Javana (Đồng tốc)
7. Ta: Tadārammaṇa (Na cảnh)
8. Ta: Tadārammaṇa (Na cảnh)
9. Cu: Cuticitta (Tâm tử)
10. Pati: Paṭisandhi (Tâm tái tục)
11. Bh: Bhavaṅga (Hữu phần)
12. Bh: Bhavaṅga (Hữu phần)

Theo lời dạy của Đức Phật thì chúng ta tin rằng: Ngay lập tức sau khi chết, không có thời gian ngắt quãng nào là tâm tái tục sẽ sanh khởi. Nghĩa là kiếp mới sẽ bắt đầu ngay lập tức, sau đó chúng ta có tâm Bhavaṅga (hữu phần) trong kiếp mới. Điểm chính ở đây là lúc cận tử năng lực của tâm sẽ trở nên rất là yếu, do vậy chỉ có 5 Javana (sát na tâm đồng tốc) thôi.

2. Lộ trình tâm tử thứ hai – sơ đồ 2:

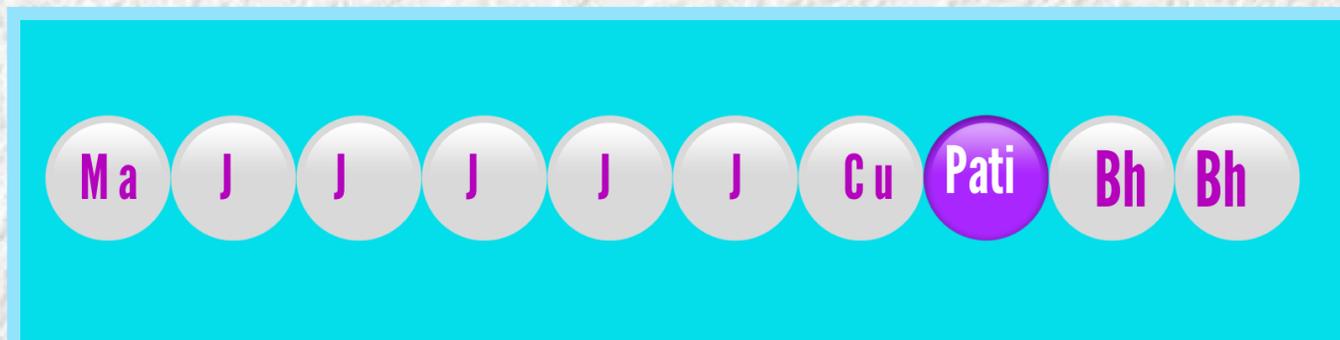


1. Ma: Manodvaravajjana (Hướng ý môn)
2. J: Javana (Đồng tốc)
3. J: Javana (Đồng tốc)

4. J: Javana (Đổng tốc)
5. J: Javana (Đổng tốc)
6. J: Javana (Đổng tốc)
7. Ta: Tadārammaṇa (Na cảnh)
8. Ta: Tadārammaṇa (Na cảnh)
9. Bh: Bhavaṅga (Hữu phần)
10. Cu: Cuticitta (Tâm tử)
11. Paṭi: Paṭisandhi (Tâm tái tục)
12. Bh: Bhavaṅga (Hữu phần)
13. Bh: Bhavaṅga (Hữu phần)

Ở đây chúng ta có sau Tadārammaṇa là sát na hữu phần Bhavaṅga, tuy thầy chỉ đề 1 tâm hữu phần. (Trong sơ đồ) nhưng thật ra nó có thể có rất là nhiều tâm Bhavaṅga (Hữu phần) xuất hiện. Và tiếp sau đó là sát na tâm Cuticitta (Tâm tử), rồi đến Paṭisandhi (Tâm tái tục) và sát na tâm Bhavaṅga (Hữu phần). Chúng ta phải ghi nhớ hai lộ tâm tử này đó là sau sát na tâm Na cảnh tới sát na tâm tử và sau sát na tâm na cảnh tới sát na tâm hữu phần và tới sát na tâm tử. Như chúng ta có hai lộ tâm tử khác nhau sau sát na tâm na cảnh.

3. Lộ tâm tử thứ ba – sơ đồ 3:



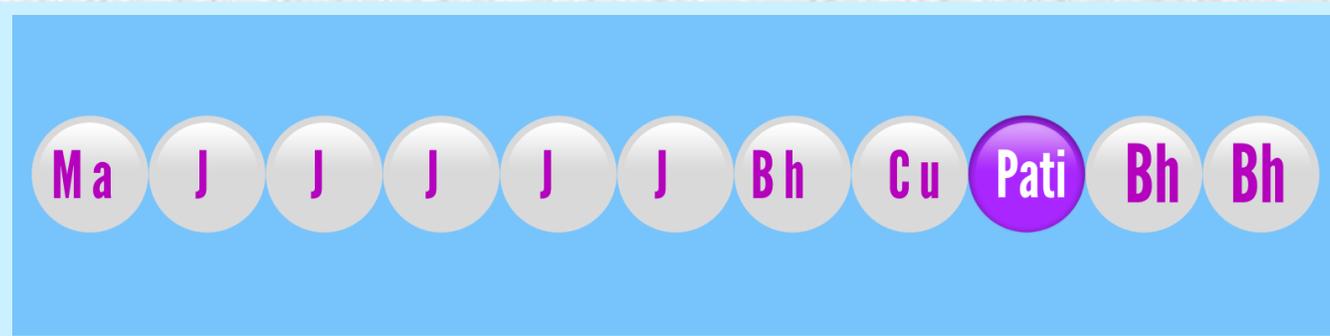
1. Ma: Manodvaravajjana (Hương ý môn)
2. J: Javana (Đồng tốc)
3. J: Javana (Đồng tốc)
4. J: Javana (Đồng tốc)
5. J: Javana (Đồng tốc)
6. J: Javana (Đồng tốc)
7. Cu: Cuticitta (Tâm tử)
8. Paṭi: Paṭisandhi (Tâm tái tục)
9. Bh: Bhavaṅga (Hữu phần)
10. Bh: Bhavaṅga (Hữu phần)

Lộ tâm tử thứ ba chúng ta lại có 5 tâm Javana (Đồng tốc), sau đó tới sát na tâm Cuticitta (Tâm tử), không có sát na tâm Tadārammaṇa (Na cảnh) ở đây. Như chúng ta cũng đã biết từ trước, khi

chúng ta có cảnh rất mạnh thì sẽ xuất hiện tâm Tadārammaṇa (Na cảnh), còn khi chúng ta có cảnh yếu thì không có tâm Tadārammaṇa (Na cảnh). Và như vậy ở sau tâm Javana (Đổng tốc) là tâm tử Cuticitta, kế tiếp là Paṭisandhi (Tâm tái tục) và cuối cùng là sát na tâm Bhavaṅga (Hữu phần).

4. Lộ tâm tử thứ tư – sơ đồ 4:

Đây là lộ trình tâm tử cuối cùng:



1. Ma: Manodvaravajjana (Hương ý môn)
2. J: Javana (Đổng tốc)
3. J: Javana (Đổng tốc)
4. J: Javana (Đổng tốc)
5. J: Javana (Đổng tốc)

6. J: Javana (Đồng tốc)
7. Bh: Bhavaṅga (Hữu phần)
8. Cu: Cuticitta (Tâm tử)
9. Paṭi: Paṭisandhi (Tâm tái tục)
10. Bh: Bhavaṅga (Hữu phần)
11. Bh: Bhavaṅga (Hữu phần)

Chúng ta có 4 loại tâm tử khác nhau có thể sanh khởi trong lúc cận tử của chúng ta, đối với những người bình thường.

Ở đây thầy dùng lộ ý môn nhưng thực tế cũng có thể là lộ nhãn môn, lộ nhĩ môn, lộ thiệt môn, lộ thân môn, và bất kỳ lộ tâm nào, nó có thể chia làm 4 loại khác nhau theo năng lực của tâm chúng ta và cảnh lúc cận tử. Nếu cảnh đó rõ và mạnh thì sẽ xuất hiện tâm Tadārammaṇa (Na cảnh), còn nếu cảnh đó không rõ ràng thì sẽ không có tâm Tadārammaṇa (Na cảnh) mà chỉ có tâm Javana (Đồng tốc) và Cuticitta (Tâm tử).

KAMMA AND ITS RESULT NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP.

Nghiệp: Thầy sẽ giải thích về “nghiệp” trong tương lai gần, có thể là bài pháp tiếp theo thầy sẽ nói về nghiệp. Và ở đây thầy có làm cái bảng ở trên này: Đồng tộc, Tử và Tái Sinh (tái tục).

Sơ đồ:

NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP

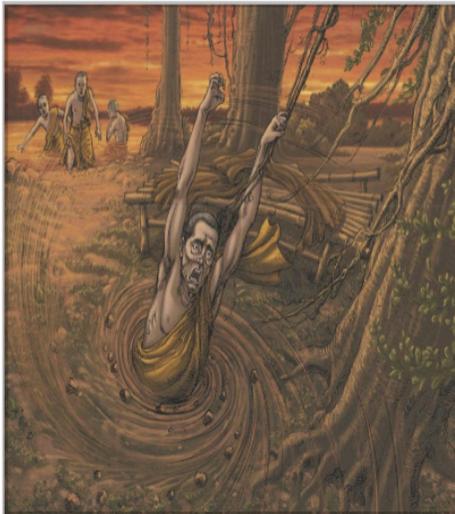
Đồng Tộc	Tử	Tái Sinh
Bất Thiện (trừ phóng dật)	Vô Nhân	Vô Nhân
	Nhị Nhân Tam Nhân	

Nếu mà chúng ta có tâm đồng tộc bất thiện, trừ tâm phóng giạt vì nó không đủ mạnh để cho quả cái quả nào trong kiếp tương lai.

- Nếu vị đó chết ví dụ bây giờ là Tâm Vô Nhân. Vô Nhân nghĩa là loài súc sanh, người không thông minh lắm, hoặc bị thiếu năng về trí tuệ thì cũng là Vô Nhân.
- Hoặc có người là tâm Hai Nhân thì người này cũng thông minh nhưng không có thông minh lắm, nghĩa là khi họ tái sinh không hợp với trí tuệ chính vì vậy mới gọi họ là người Hai Nhân. Mặc dù họ không thể chứng thiên hay đạo quả nhưng họ vẫn có thể hành thiện, họ vẫn có thể bổ sung được Ba-la-mật trong kiếp này. Nhưng những người Vô Nhân và Nhị Nhân thì họ sẽ không thể chứng đạo và quả, hay bất kỳ sự chứng đắc cao nào.
- Chúng sanh thứ ba là người Tam Nhân. Lúc cận tử mà tâm đồng tộc bất thiện sanh khởi, thì cho dù chúng ta là người Vô Nhân, Nhị Nhân hay Tam Nhân chúng ta đều tái sinh là

Vô Nhân. Nhưng khi mà đồng tộc tâm bất thiện (trừ phóng dật) là nhân để tạo nên tái sinh. Nghĩa là cái chết ở đây được quyết định bởi nghiệp quá khứ của chúng ta, nhưng nghiệp hiện tại sẽ quyết định kiếp tái sinh trong tương lai của chúng ta.

NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP



Tử	Tái Sinh
Vô Nhân	Vô Nhân
Nhị Nhân Tam Nhân	

Chúng ta nhìn vào hình thì cũng thấy người trong ảnh là ai rồi phải không? Đó là Ngài Đê-Bà-Đạt-Đa. Vị đó là người như thế nào? Cả cuộc đời của vị đó là người Tam Nhân. Tại sao chúng ta biết Ngài Đê-Bà-Đạt-Đa là người Tam Nhân? Bởi vì vị đó đã đắc được thần thông, điều đó chứng minh là vị đó đã tái sinh làm người Tam Nhân. Vị đó sinh làm người tam nhân nhưng khi vị đó chết thì vị đó tái sinh làm chúng sanh Vô Nhân ở dưới địa ngục. Những chúng sanh như: chúng sanh dưới địa ngục, ngựa quý, súc sanh, phi nhơn đều là chúng sanh Vô Nhân. Thì như vậy người Tam Nhân khi chết với đồng tộc tâm bất thiện sẽ tái sinh làm chúng sanh Vô Nhân.

NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP

Đồng Tộc	Tử	Tái Sinh
Bất Thiện (trừ phóng dật)	Vô Nhân	Vô Nhân
	Nhị Nhân Tam Nhân	



Chúng ta biết đệ tử của Ngài Đề-Bà-Đạt-Đa là ai rồi đúng không? Chính là vua A-Xà-Thế, vị đó cũng là người Tam Nhân, vị ấy có rất nhiều cơ hội để nghe nhiều bài pháp từ Đức Phật nhưng lại không chứng ngộ được bất kỳ cái gì. Nếu như vị ấy không giết cha thì vị ấy có thể chứng ngộ, do trọng nghiệp vị ấy đã làm nên không thể chứng đắc bất kỳ sự chứng ngộ cao nào mà chết là một người bình thường và tái sinh vào cõi địa ngục là chúng sanh vô nhân.

Cái bảng tiếp theo thì sẽ khá phức tạp đối với chúng ta.

NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP

Kamma		Tái Sinh	Trong Đời Sống
Akusala (- uddhacca)		Vô Nhân (khổ)	Akusalavipāka (ahetu)
Kā ma - kus ala	Tam nhân cao	Tam Nhân	Kusalavipāka (ahetu), Mahāvīpāka (ly trí)
	Tam Nhân <u>Thấp</u> / Nhị Nhân Cao	Nhị Nhân	Kusalavipāka (ahetu), Mahāvīpāka ly trí
	Nhị Nhân Thấp	Vô Nhân (lạc)	Kusalavipāka (ahetu)

- Hàng đầu tiên là nghiệp, trong đó có akusala (là nghiệp bất thiện nhưng trừ đi phóng giạt), chúng ta đã nói trong slice trước. Tiếp theo là tái sinh làm Vô Nhân, sẽ có “du” dukkhati (khổ). Nếu kamma-nghiệp là bất thiện thì vị đó sẽ tái sinh vào cảnh giới khổ. Trong đời sống của vị đó akusalavipāka là

quả của bất thiện sẽ sanh khởi. Đó là kiếp sống của vị đó, vị đó không thể từ chối được. tái sinh vào Vô Nhân và cảnh giới xấu. Nghĩa là trong đời sống của vị đó Akusala-vipāka là quả của nghiệp bất thiện sẽ sanh, đó là cái đời sống của vị đó. Chính vì thế mà chúng ta có thể chọn cái nhân nhưng lại không thể nào lựa chọn cái quả.

- Hàng thứ hai là Kāma-kusala, nghĩa là nghiệp thiện Dục Giới, Tam Nhân cao (superior three – rooted). Vậy làm thế nào mà chúng ta có thể biết chúng ta đã làm Tam Nhân cao hay Tam Nhân thấp? Tam nhân cao có nghĩa là khi ta làm những nghiệp cùng với trí tuệ đi kèm (hợp trí), ví dụ: khi chúng ta cúng dường vật thực với như lý tác ý, nghĩ về lợi ích của người nhận. Hoặc khi chúng ta cúng dường y áo và nghĩ về lợi ích của người nhận, nó rất lợi ích cho người nhận, thì đó là người Tam Nhân. Chúng ta có như lý tác ý và tuệ căn của chúng ta cũng mạnh mẽ. Để trở thành Tam Nhân Cao thì nghiệp thiện này phải được đi trước bởi

thiện và theo sau cũng là thiện. Chúng ta cũng biết là có 3 loại tư niệm thiện đó là:

- Thứ nhất: trước khi chúng ta cúng dường thì chúng ta cũng phải có trí tuệ đi cùng, chuẩn bị cho đáo, hoan hỷ thì đó gọi là thiện đi trước.
- Thứ hai: Trong lúc cúng dường chúng ta cũng có tâm thiện, hoan hỷ, hợp trí.
- Và thứ ba là sau khi cúng dường xong chúng ta nhớ lại, hồi tưởng lại những nghiệp thiện mà mình đã làm với sự hoan hỷ, với trí tuệ. Thì như vậy gọi là Tam Nhân Cao.

Nói tóm lại chúng ta phải hiểu rằng Tam Nhân cao ở đây có nghĩa là: trước đó cũng thiện, trong khi và sau đó đều là thiện hợp trí thì được gọi là Tam Nhân bậc cao. Nếu mà nghiệp thiện Tam Nhân bậc cao xuất hiện lúc cận tử và chúng ta chết trong lúc đó thì chúng ta sẽ tái sinh làm người Tam Nhân. Nếu chúng tái sinh làm người Tam Nhân thì chúng ta có thể thực hành nhiều

Jhāna (thiền) khác nhau, chúng ta có thể chứng thiền Jhāna, đạo, quả, chúng ta có đầy đủ khả năng chứng đắc bất cứ thứ gì mình mong muốn hay nguyện => Đó gọi là Tam Nhân. Trong đời sống của chúng ta cũng có Kusalavipāka – là tâm quả thiện, và Mahāvipāka – là tâm đại quả.

- Hàng thứ ba: gồm có Tam Nhân thấp (inferior three -rooted) và Nhị Nhân cao (superior two – rooted)
- Tam Nhân thấp: nghĩa là chúng ta có làm những nghiệp thiện tam nhân nhưng không đi trước hoặc đi sau với nghiệp thiện. Vì thiếu một trong cái đó nên người ta gọi đó là Tam Nhân thấp.
- Nhị Nhân cao: như thầy đã giảng ở trước về Tam Nhân bậc cao thì có thể hiểu tương tự như vậy.
- Người Hai Nhân Cao là: đi trước bởi thiện và theo sau bởi thiện. Khi nghiệp đó mà xuất hiện lúc cận tử thì chúng ta sẽ tái sanh làm

người Nhị Nhân, mặc dù chúng ta sẽ không thể chứng ngộ được Jhāna (thiền), đạo, quả nhưng chúng ta có thể tạo được những thiện nghiệp khác, tạo phước báu và hoàn thiện các Ba-la-mật. Trong cuộc sống của chúng ta có Kusalavipāka là tâm vô nhân quả thiện và tâm đại quả ly trí (không hợp trí).

- Hàng cuối cùng: Nhị Nhân bậc thấp (inferior two - rooted): cái này là nghiệp thiện rất là yếu. Thấp ở đây có nghĩa là đi theo trước và theo sau không có thiện, nếu nó xuất hiện trong lúc cận tử của chúng ta thì chúng ta sẽ tái sinh vô nhân (sukhati). “Su” là viết tắt của sukhati - cảnh giới tốt đẹp. Chúng ta tái sinh làm người Vô Nhân, nghĩa là cũng làm người nhưng không phải là người thông minh, chúng ta muốn học cái gì đó nhưng không thể học đúng đắn, không hành thiền đúng đắn được, phải mất một thời gian lâu để hiểu một thứ, hoài nghi, không thông minh. Đó là người Vô Nhân. Trong đời sống là tâm Kusalavipāka Vô Nhân quả thiện. Đó là nghiệp và của của nghiệp.

NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP

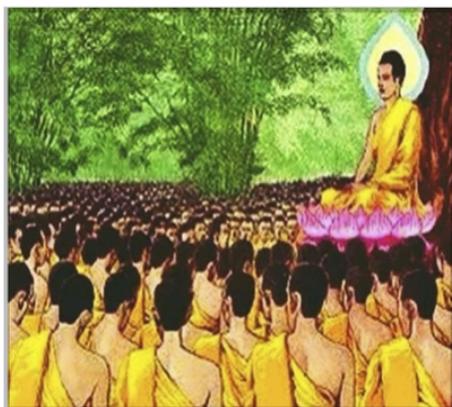


Tái Sinh	Trong Đời Sống
Vô nhân (lạc)	Akuslavipāka (ahetuka)
Tam Nhân	Kusalavipāka (ahetuka), Mahāvīpāka
Nhị Nhân	Kusalavipāka (ahetuka), Mahāvīpāka (ly trí)
Vô Nhân (lạc)	Kusalavipāka (ahetu)

Tiếp theo chúng ta có thể nhìn thấy con ếch ở đây, nó là loài súc sanh cho nên nó là chúng sanh Vô Nhân thuộc cõi thấp, và chúng ta cũng biết một câu chuyện: Khi Đức Phật thuyết pháp cho các Tỳ-kheo ở một tu viện gần cái hồ, thì con ếch này cũng nghe nhưng mà nó không hiểu được lời dạy của Đức Phật. Nhưng con ếch này hoan hỷ, cảm nhận được lợi ích rất lớn đối với các Tỳ-kheo. Không may sau đó thì có một đứa bé chăn bò vô tình làm chết con ếch này, và sau đó thì con ếch đã tái sanh làm Chư Thiên. Con ếch này nó rất là

hoan hỷ khi nghe những lời dạy của Đức Phật, thì như vậy có rất là nhiều lộ tâm sanh rồi diệt, sanh rồi diệt, và lộ tâm sanh trước thiện và theo sau cũng là thiện. Thì trong lúc nó nghe Phật thuyết pháp nó rất là hoan hỷ, chúng ta không biết nó hoan hỷ kéo dài bao lâu nhưng khi nó chết với cái tâm hoan hỷ như vậy thì nó đã sanh làm Chư Thiên.

NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP



Tái Sinh	Trong Đời Sống
Vô nhân (khô)	Akuslavipāka (ahetu)
Tam Nhân	Kusalavipāka (ahetu), Mahāvīpāka
Nhị Nhân	Kusalavipāka (ahetu), Mahāvīpāka (ly trí)
Vô Nhân (lạc)	Kusalavipāka (ahetu)

Bởi lúc cận tử ở đây là hình ảnh Đức Phật, giọng Đức Phật. Cảnh này rất là tối thắng và cao thượng và tâm rất là hoan hỷ nghe lời Phật dạy. Cái tâm này trước đó là thiện và sau đó cũng là thiện. Mặc dù là chúng sanh vô nhân như trên bảng đầu tiên Vô Nhân (dukkhati) nhưng khi tái sanh lại là Tam Nhân. Tại sao chúng ta biết vị đó là Tam Nhân? Bởi vì sau khi tái sanh làm Chư Thiên thì vị ấy xuống gặp Đức Phật và kể lại hết toàn bộ câu chuyện đó cho Ngài, và Đức Phật cũng đã thuyết pháp cho vị Chư Thiên đó và vị đó đã chứng được Sơ Đạo, Sơ Quả. Chính vì thế mà chúng ta phải biết rằng vị Chư Thiên đó là Tam Nhân.

JHĀNA IN NEAR DEATH NHẬP THIỀN TRONG LÚC CẬN TỬ

NHẬP THIỀN TRONG LÚC CẬN TỬ



- Chỉ có người tam nhân có thể chứng thiền Jhāna
- Người tam nhân sẽ tái sinh vào một trong các cõi phạm thiên

Na Da Ma Pa U Nu Go jhā Cu Paṭi Bh

Nhập thiền trong lúc cận tử. Đối với người bình thường chưa chứng Jhāna hoặc cần nhiều thời gian để duy trì Jhāna, cần nhiều năng lượng của tâm để duy trì Jhāna. Chỉ người Tam Nhân mới chứng được Jhāna (thiền)

Người Tam Nhân có thể tái sinh vào một trong những cõi Phạm Thiên, đó là cái nghiệp đặc biệt, là một nghiệp rất là mạnh. Nếu mà chúng ta có thể nhập vào Jhāna lúc cận tử thì chúng ta có thể tái sinh vào cõi Phạm Thiên là điều chắc chắn, không có lựa chọn nào khác. Chúng ta có thể biết là nhiều vị lãnh đạo tâm linh thời Đức Phật như : Ālāra Kālāma - Vị ấy đã dạy cho Đức Phật 7 tầng thiền chứng và Uddaka Rāmaputta là một trong những vị thầy dạy cho Đức Phật 8 thiền chứng. Những vị đó sau khi chết đã tái sinh làm Phạm Thiên. Và là Phạm Thiên Vô Sắc (không có sắc) nên vị ấy không thể nghe pháp được.

Trước khi mà Đức Phật xuất hiện trên thế gian thì chúng ta không biết phải làm thế nào, chúng ta không có sự lựa chọn nào để tái sinh làm người,

họ có Jhāna và nhập vô Jhāna. Thời Đức Phật nếu chúng ta chỉ nhập vào cận định thôi thì chúng ta sẽ tái sanh làm người hoặc Chư Thiên.

Na Da Ma Pa U Nu Go Jhā ... Cu Pati Bh

Sơ đồ lộ tâm thiền trong lúc cận tử:

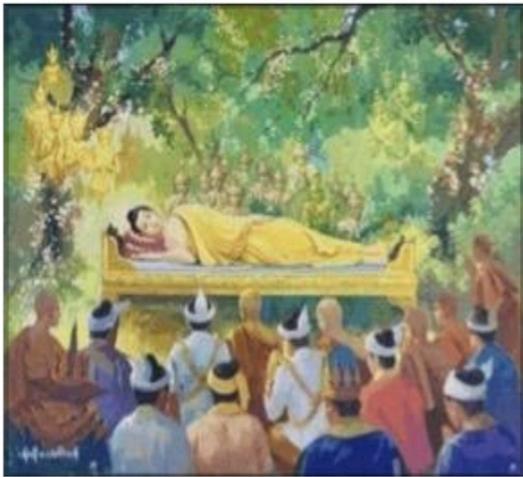
1. Na: Bhavaṅgacalana (Hữu phần rung động)
2. Da: Bhavaṅgapaccheda (Hữu phần dứt dòng)
3. Ma: Manodvaravajjana (Hướng ý môn)
4. Pa: Parikamma (Chuẩn bị)
5. U: Upacāra Cận hành.
6. Nu: Anuloma (Thuận thứ)
7. Go: Gotrabhū (Chuyển tánh)
8. Jhā: Jhāna (thiền)
9. Cu: Cuticitta (Tâm tử)
10. Pati: Paṭisandhi (Tâm tái tục)
11. Bh: Bhavaṅga (Hữu phần)

Có rất là nhiều lộ trình tâm khác nhau, nhiều khi theo sau Jhāna (thiền) sẽ là Bhavaṅga (Hữu phần), sau đó là Cuticitta (Tâm tử), hoặc không có Bhavaṅga và tử. Thật ra lộ trình tâm này là cho người độn trí (Mandhapanna), là người chứng ngộ chậm.

Đối với người có trí tuệ sắc bén thì sẽ không có Parikamma (Chuẩn bị) nữa, mà chỉ có: Upacāra Cận hành, Anuloma (Thuận thứ), Gotrabhū (Chuyển tánh), Jhāna (thiền) và sau đó là Cuticitta (Tâm tử). Đó là Jhāna lúc cận tử. Nếu chúng ta chết lúc nhập thiền Jhāna thì ta sẽ tái sinh làm Phạm Thiên, và Bhavaṅga (Hữu phần) và kiếp Phạm Thiên liên tục như vậy.

PARINIBBĀNA NHẬP NIẾT BÀN

PARINIBBĀNA



- 1) Sau Jhāna
- 2) Sau Phản Khán
- 3) Sau Thần Thông
- 4) Jīvitasamasīsī
- 5) Vị A-la-hán thuần quán

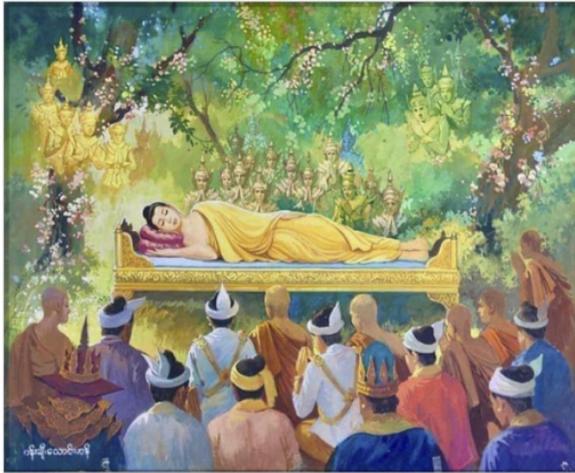
Thầy nghĩ rằng chúng ta đã biết rất là nhiều loại Parinibbāna – nhập niết bàn:

1. After Jhāna: Sau Jhāna.
2. After Reviewing: Sau phản kháng.
3. After Psychic Power: Sau thần thông
4. Jīvitasamasīsī: Sau khi đã đoạn trừ phiền não đồng thời hết thọ mạng
5. Pure-Vipassanā Arahant: Vị A-la-hán thuần quán.

Bây giờ thầy sẽ giảng 5 cách này:

1. Lộ tâm After Jhāna (Sau Jhāna)

PARINIBBĀNA



1) Sau Jhāna

Na Da Ma Pa U Nu Go jhā ... Bh Pari

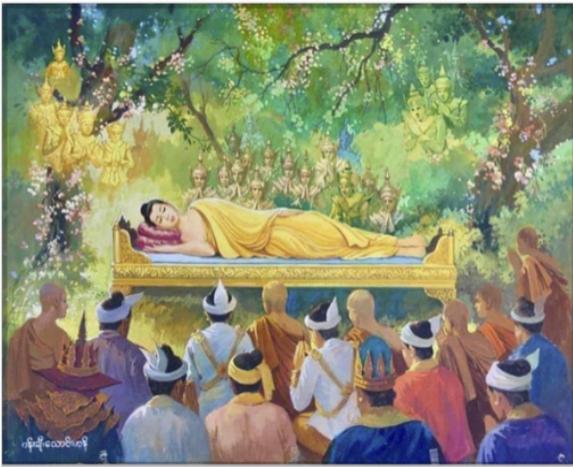
Na Da Ma Pa U Nu Go Jhā ... Bh **Pari**

1. Na: Bhavaṅgacalana (Hữu phần rung động)
2. Da: Bhavaṅgapaccheda (Hữu phần dứt dòng)
3. Ma: Manodvaravajjana (Hương ý môn)
4. Pa: Parikamma (Chuẩn bị)
5. U: Upacāra Cận hành.
6. Nu: Anuloma (Thuận thứ)
7. Go: Gotrabhū (Chuyển tánh)
8. Jhā: Jhāna (thiền)
9. Bh: Bhavaṅga (Hữu phần)
10. Pari: Parinibbāna (Nhập niết bàn)

Như thầy đã nói thì sau Jhāna sẽ là Parinibbāna (Nhập niết bàn), và sau niết bàn sẽ không còn đời sống nào nữa, không còn tâm, không còn danh, không còn sắc. Đó gọi là Parinibbāna (Nhập niết bàn). Giống như Đức Phật, bản thân Ngài lúc trước khi nhập niết bàn thì Ngài đã nhập vào rất nhiều tầng thiền khác nhau sau đó Ngài mới nhập vào niết bàn. Nhiều vị A-la-hán thì cũng nhập vào tầng thiền Jhāna trước khi các Ngài mất.

2. Lộ tâm After Reviewing (Sau phản khán)

PARINIBBĀNA



- 1) Sau Jhāna
- 2) Sau Phản Khán

Na Da Ma J J J J J Bh Pari

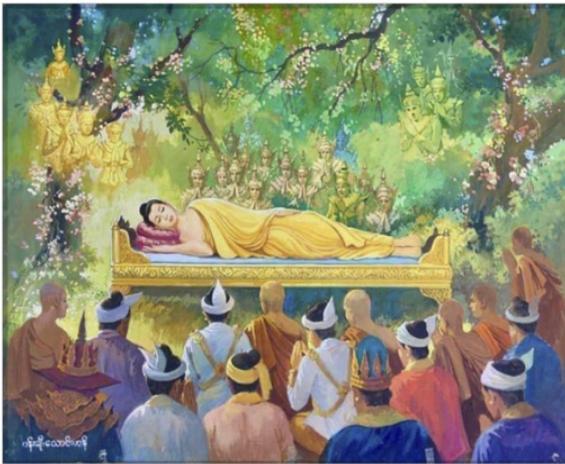
Na Da Ma J J J J J Bh Pari

1. Na: Bhavaṅgacalana (Hữu phần rung động)
2. Da: Bhavaṅgapaccheda (Hữu phần dứt dòng)
3. Ma: Manodvaravajjana (Hương ý môn)
4. J: Javana (Động tốc)
5. J: Javana (Động tốc)
6. J: Javana (Động tốc)
7. J: Javana (Động tốc)
8. J: Javana (Động tốc)
9. Bh: Bhavaṅga (Hữu phần)
10. Pari: Parinibbāna (Nhập niết bàn)

Sau phản khán tức là: sau khi nhập vào Jhāna, vị ấy phản khán thiên chi sau đó nhập vào quả tuệ , phản khán quả, đạo, Niết Bàn .v.v..rồi sau đó nhập niết bàn, không còn tái sinh nữa.

3. Lộ tâm After Psychic Power (Sau thần thông):

PARINIBBĀNA



- 1) Sau Jhāna
- 2) Sau Phán Khán
- 3) Sau Thần Thông

Ma Pa U Nu Go Ab Bh Pari

Ma

Pa

U

Nu

Go

Ab

Bh

Pari

1. Ma: Manodvaravajjana (Hướng ý môn)
2. Pari: Parinibbāna (Nhập niết bàn)
3. U: Upacāra Cận hành.
4. Nu: Anuloma (Thuận thứ)
5. Go: Gotrabhū (Chuyển tánh)
6. Ab: Abhiññā (thần thông)
7. Bh: Bhavaṅga (Hữu phần)
8. Pari: Parinibbāna (Nhập niết bàn)

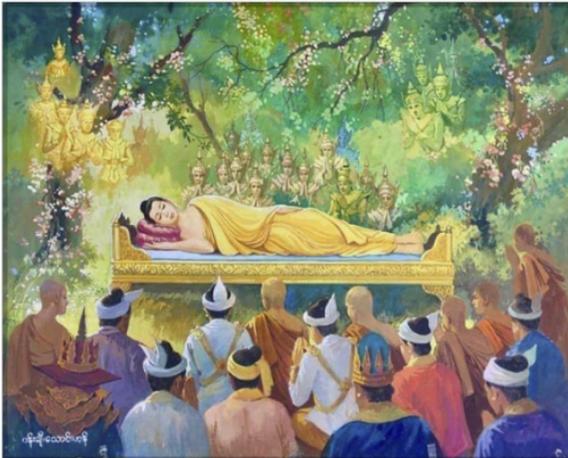
Có một số các vị A-la-hán nhập niết bàn sau thần thông. Ví dụ như vị trưởng lão Ngài Maha Thera, Ngài rất lớn tuổi và Ngài có thần thông. Khi Ngài sắp nhập niết bàn thì Ngài có hỏi các đệ tử của Ngài: “Các con muốn nhìn thấy kiểu nhập niết bàn như thế nào? Trông oai nghi như thế nào? Các con đã từng thấy ai đó nhập niết bàn khi đang đi chưa?”. Chúng ta cũng đã biết có rất nhiều vị nhập niết bàn với nhiều tư thế khác nhau: có vị thì nằm, có vị thì ngồi. Nhưng mà ở đây, Ngài nói rằng Ngài sẽ nhập niết bàn khi đi kinh hành.

Khi ấy Ngài đã vẽ một cái vạch ở mặt đất và Ngài mới giải thích cho các đệ tử của Ngài là Ngài sẽ đi vô cái vạch này 3, 4 lần, và sau đó Ngài sẽ

nhập niết bàn. Và Ngài nhập vào thần thông, sau đó Ngài cũng đi kinh hành và Ngài mất khi đang đi kinh hành.

4. **Jīvitasamasīsī**: Sau khi đã đoạn trừ phiền não, chấm dứt mạng sống.

PARINIBBĀNA

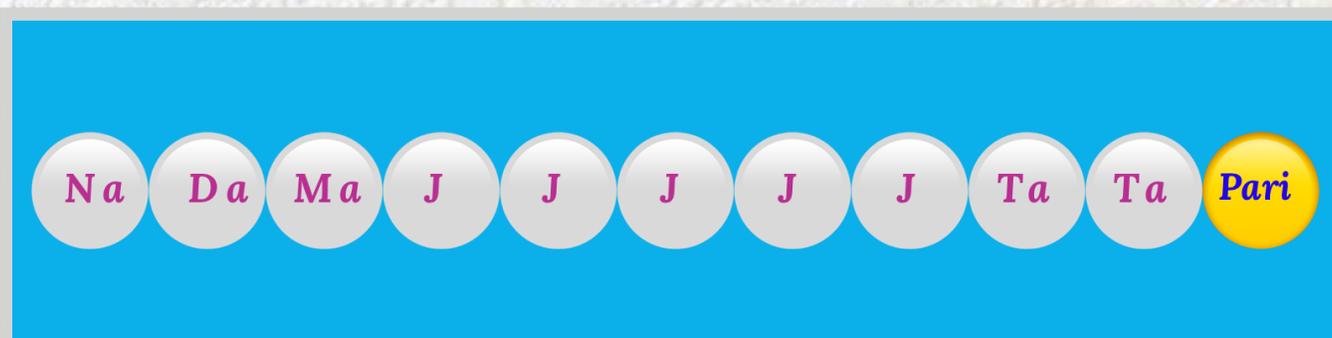


- 1) Sau Jhāna
- 2) Sau Phán Khán
- 3) Sau Thần Thông
- 4) Jīvitasamasīsī

Na Da Ma J J J J J Ta Ta Pari

Thầy phải giải thích thêm về Jīvitasamasīsī ở đây. Jīvitasamasīsī: có nghĩa là chúng ta có 2 loại sisa,

vậy sisa ở đây nghĩa là gì? Đó là đầu, chúng ta có đầu của phiền não, và trong đời sống của chúng ta thì mạng căn chính là đầu. Nghĩa là mạng sống của vị đó rất là ngắn, vị đó chứng đạo và quả ngay lập tức, nghĩa rằng vị ấy ngay sau khi chứng đạo A-la-hán là vị ấy nhập niết bàn và không còn thọ mạng nữa. Trường hợp đó xảy ra thì sẽ có lộ tâm là như sau:

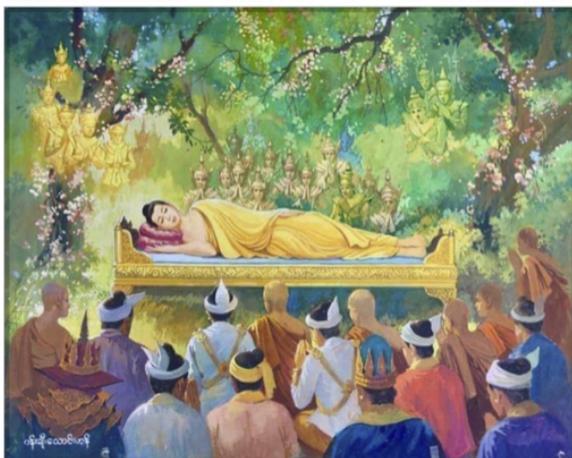


1. Na: Bhavaṅgacalana (Hữu phần rung động)
2. Da: Bhavaṅgapaccheda (Hữu phần dứt dòng)
3. Ma: Manodvaravajjana (Hướng ý môn)
4. J: Javana (Đổng tốc)
5. J: Javana (Đổng tốc)
6. J: Javana (Đổng tốc)

7. J: Javana (Đổng tốc)
8. J: Javana (Đổng tốc)
9. Ta: Tadārammaṇa (Na cảnh)
10. Ta: Tadārammaṇa (Na cảnh)
11. Pari: Parinibbāna (Nhập niết bàn)

5. Pure-Vipassanā Arahant: Vị A-la-hán thuần quán.

PARINIBBĀNA

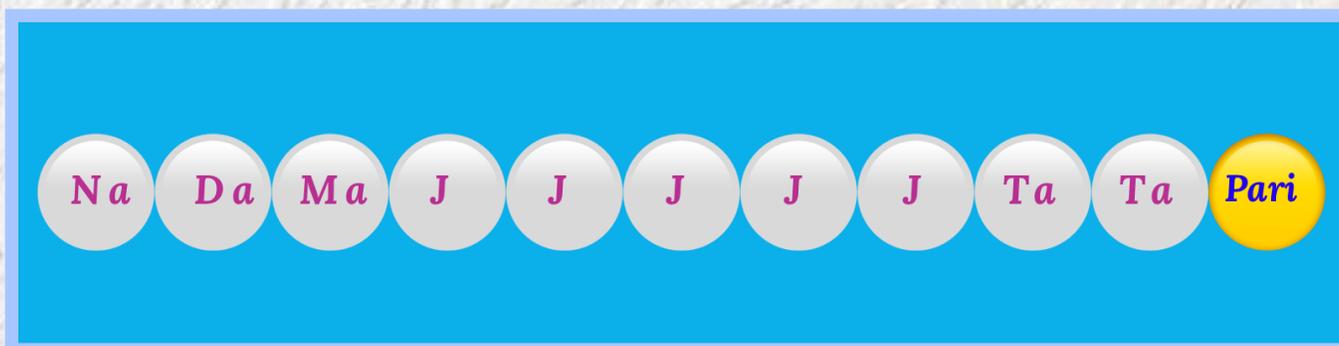


- 1) Sau Jhāna
- 2) Sau Phán Khán
- 3) Sau Thần Thông
- 4) Jīvitasamasīsī
- 5) Vị A-la-hán thuần quán

Na Da Ma J J J J J Ta Ta Pari

Cuối cùng là vị A-la-hán thuần quán là các Ngài không có Jhāna, do đó các Ngài không phản khán thiền chi và các Ngài không có thần thông cũng như các Ngài không phải là Jīvitasamasīsī. Vị A-la-hán thuần quán khi các Ngài nhập vào niết bàn thì cái lộ tâm bình thường như chúng ta đã biết từ trước, tương tự như Jīvitasamasīsī.

Lộ tâm của vị A-la-hán thuần quán như sau:



1. Na: Bhavaṅgacalana (Hữu phần rung động)
2. Da: Bhavaṅgapaccheda (Hữu phần dứt dòng)
3. Ma: Manodvaravajjana (Hướng ý môn)
4. J: Javana (Đồng tốc)
5. J: Javana (Đồng tốc)

6. J: Javana (Đổng tóc)
7. J: Javana (Đổng tóc)
8. J: Javana (Đổng tóc)
9. Ta: Tadārammaṇa (Na cảnh)
10. Ta: Tadārammaṇa (Na cảnh)
11. Pari: Parinibbāna (Nhập niết bàn)

Có một số người hỏi khi một vị A-la-hán mất, (thân) rūpa- sắc của vị ấy còn ở đây thì nāma-danh (tâm) của vị ấy đi đâu? Chúng ta có một ví dụ trong bài kinh Ratana Sutta (Kinh Châu Báu), thầy nghĩ rằng mọi người đều biết bài kinh này . Trong bài kinh này nói rằng: "Nếu chúng ta thắp cây đèn cây lên và thổi cây đèn, thì ngọn lửa ấy sẽ mất đi một cách tự nhiên. Chúng ta chỉ biết được rằng ngọn lửa ấy đã mất đi chứ không thể biết được ngọn lửa ấy đi đâu". Tương tự như vậy thì cái thân xác của các Ngài còn ở đây nhưng nāma-danh đã diệt hoàn toàn không còn nữa, giống như ngọn lửa bị thổi tắt đi. Đó là cái ví dụ của các vị A-la-hán, Đức Phật, Độc Giác Phật nhập niết bàn Parinibbāna.

SAMASĪSĪ

SAMASĪSĪ

- 1) Roga-samasīśī – hành thiền trong lúc bệnh, vị đó khỏi bệnh và chứng a-la-hán cùng một lúc.
- 2) Iriyāpathasamasīśī – hành thiền ở một oai nghi nhất định, chứng a-la-hán tại oai nghi đó
- 3) Jīvitasamasīśī – ngay sau khi chứng a-la-hán, thọ mạng của vị đó cũng chấm dứt.

1. Roga-samsī – meditating when in sickness, he recovers from the sickness and attains arahantship in the same moment: Khi hành thiền vị ấy có bệnh và sau đó vị ấy khỏi bệnh và chứng A-la-hán ngay lập tức. Nghĩa là vị ấy chứng a-la-hán và khỏi bệnh cùng lúc. Đây là trường hợp đặc biệt vị tỳ kheo đó có thể hành thiền khi đang bệnh.
2. Iriyāpathasamasī – meditating when in a certain posture, he attains arahantship at the end of the posture: hành thiền khi ở một oai nghi nhất định, vị ấy đạt được quả vị A-la-hán vào cuối oai nghi.

Ví dụ: vị ấy đang ngồi hành thiền, và khi vị ấy dừng việc hành thiền là vị ấy muốn thay đổi oai nghi, thay đổi tư thế. Và vị ấy chứng A-la-hán, cả hai cái đó kết thúc cùng một lúc với nhau. Đó gọi là Iriyāpathasamasī. Sau khi Đức Phật nhập niết bàn có một vị A-la-hán là Ngài Ananda, Ngài chứng đạo A-la-hán không

phải trong lúc đi, đứng, nằm, ngồi. Cả đêm hôm đó Ngài hành thiền cho đến lúc trời gần sáng, sau đó Ngài có ý muốn đi nghỉ một lát ở trong phòng. Khi Ngài chuẩn bị nằm xuống trước khi mà đầu Ngài chạm vào gối, chân của Ngài vừa mới nhấc khỏi sàn nhà thì Ngài chứng đạo A-la-hán. Ngài chứng đạo không phải là đứng, cũng không phải đi, cũng không phải nằm, tức là không có nằm trong 4 tư thế oai nghi. Đó là vị A-la-hán đặc biệt. Như vậy thì Iriyāpathasamasīsī: tức là Ngài hành thiền, thay đổi oai nghi cùng một lúc và Ngài chứng đạo A-la-hán.

3. Jīvitasamasīsī – immediately after attaining Arahantship, his life is ended: Đây là cái mà thầy đã giảng từ trước, là ngay khi các Ngài chứng đạo A-la-hán thì thọ mạng của các Ngài cũng chấm dứt. Tức là đầu mối của phiền não, tất cả những phiền não đã bị loại bỏ, bị nhổ bỏ và sau đó cái thọ mạng của Ngài cũng kết thúc. Đó gọi là Jīvitasamasīsī.

FOUR TYPES OF PRESENT

BỐN LOẠI HIỆN TẠI

BỐN LOẠI HIỆN TẠI

- 1) Addhā-paccuppanna – khoảng thời gian hiện tại
- 2) Samaya-paccuppanna – đúng thời hiện tại
- 3) Santati-paccuppanna – liên tục hiện tại
- 4) Khaṇa-paccuppanna – sát na hiện tại

Nhiều khi chúng ta hay nói là “Sống cho hiện tại”, và nhiều khi chúng ta hay nói là hãy chú tâm trên hơi thở một lát. Vậy theo sự thực hành trong Phật Giáo thì hiện tại có bao nhiêu loại? Thấy sẽ liệt kê là có 4 loại hiện tại ở đây:

1. Addhā-paccuppanna – durational present: Khoảng hiện tại. Nghĩa là đời sống của chúng ta ngay từ lúc sinh cho đến lúc chết thì đó cũng là cái khoảng hiện tại. Đời sống của chúng ta từ lúc bắt đầu tới kết thúc, chúng ta gọi là đời sống hiện tại. Khi chúng ta hành thiền đặc biệt là thiền Vipassanā thì chúng ta cũng phải biết về Addhā-paccuppanna - từ khởi đầu tới kết thúc của đời sống. Tất cả danh sắc là khổ, vô thường, vô ngã ..v.v.
2. Samaya-paccuppanna – timely present: Nghĩa là hiện tại trong khoảng thời gian nhất định, đúng thời, đúng lúc. Tức là buổi sáng nay, buổi chiều nay, buổi tối nay, hôm nay thì được gọi là Samaya-paccuppanna – thời điểm hiện tại.

3. Santati-paccuppanna – continuity present:
Hiện tại liên tục. Cái này rất là dễ cho chúng ta đúng không? Bởi vì chúng ta đã học về lộ trình tâm, thì mỗi một lộ trình tâm chính là một hiện tại. Còn rupā (sắc pháp) thì sao? Ví dụ như một sắc thân kinh nhãn diệt, thì thân kinh nhãn tiếp theo sanh khởi. Nhiều khi là sắc do nhiệt sanh, nó cũng sanh rồi diệt. Nhiều khi sắc sanh lên do lạnh cũng sanh lên rồi diệt đi. Như vậy thì dù danh hay sắc thì nó cũng sẽ sanh theo một lộ trình, theo một chuỗi liên tục. Đó gọi là hiện tại liên tục.

Khi chúng ta thực hành hiện thì đầu tiên chúng ta sẽ có Addhā-paccuppanna, chúng ta có thể dùng trong việc hành thiền Vipassanā. Samaya-paccuppanna thì chúng ta cũng có thể dùng trong việc hành thiền Vipassanā. Và Santati-paccuppanna thì chúng ta cũng vẫn có thể lấy đó làm đề mục thiền Vipassanā.

4. Khaṇa-paccuppanna – momentary present:
Sát na hiện tại. Đây là hiện tại ngắn nhất.

Chúng ta cũng đã nói về rupā (sắc) và lộ trình tâm, vậy tuổi thọ của rupā (sắc pháp) ở đây là dài hơn 17 lần so với các danh pháp. Trong mỗi sát na tâm thì có 3 tiểu sát na tâm. Ví dụ như trong lộ trình tâm trước thầy cũng đã nói về sát na tâm hướng ý môn, vậy thì trong cái sát na tâm đó nó sẽ có 3 tiểu sát na tâm đó là: sanh, trụ, diệt. Như vậy ở ngay cái lúc ban đầu là sanh – đó là một sát na tâm, còn trong khoảng thời gian ngắn đó trước khi mà nó diệt đi thì gọi là thời gian trụ, và cuối cùng là diệt. Vậy thì tuổi thọ của nó được chia làm 3 tiểu sát na tâm là: sanh, trụ, diệt.

Khi mà chúng ta nói về Khaṇa-paccuppanna ở trong Vipassanā thì đó chính là sanh diệt của mỗi sát na tâm. Khi chúng ta nói về paccuppanna trong vipassanā thì nó là 1 trong 4 cái hiện tại này. Đặc biệt là khi ta nói về: khô, vô thường, vô ngã, hay namā, rupā, thì nó phải là 2 cái cuối cùng là Santati-paccuppanna (Hiện tại liên tục) và Khaṇa-

paccuppanna (Sát na hiện tại). Bởi vì nó sẽ rất là hữu ích cho việc hành thiền Vipassanā.

Hôm nay chúng ta đã nói về những lộ tâm tử khác nhau. Nếu chúng ta tổng hợp lại tất cả các lộ tâm tử thì trong đời sống của chúng ta sẽ gồm có ngũ môn: nghe, nhìn, ngửi, nếm, xúc chạm, nghĩ, thì đó là những tâm Dục Giới. Chúng ta cũng có những sự chứng ngộ cao hơn như là: lộ Jhanā, lộ phản khán thiên chi, lộ đạo quả, lộ phản khán đạo quả, nhập vào quả, nhập vào Jhanā hay nhập vào diệt-thọ-tướng-định. Cuối cùng khi kết thúc đời sống của chúng ta thì chúng ta sẽ có lộ tâm tử và cái kiếp tương lai được quyết định bởi Javana (Tâm đồng tốc) của kiếp này.

Chương tiếp theo thì thầy sẽ nói về Kamma - Nghiệp. Những thứ khác như 11 cõi Dục Giới và Phạm Thiên, nhưng thầy sẽ không giải thích nhiều vì chúng ta có thể tự đọc. Thầy sẽ nói nhiều về Nghiệp và Chủng Sanh, chúng ta phải làm thế nào về nghiệp kamma. Thì những cái đó nó sẽ quan trọng hơn.

Như vậy thì tại sao chúng ta cần phải biết về những lộ tâm khác nhau? Thực ra khi mà chúng ta thực hành Vipassanā thì chúng ta phải phá vỡ những cái khối mà ngay lúc ban đầu bài Pháp thầy đã giải thích. Khối ở đây là gì và chúng ta phải phá vỡ những cái khối này, thì như vậy chúng ta có thể thấy được “Khổ, Vô Thường và Vô Ngã” một cách rõ ràng và mạnh mẽ hơn. Chính vì thế mà chúng ta cần phải biết về lộ trình tâm.

Khi chúng ta nói về Rupā (Sắc) thì nó sẽ có 3 cái khối. Khi chúng ta phá vỡ những cái khối này cũng vậy, tuệ Vipassanā của chúng ta sẽ trở nên mạnh mẽ hơn để hiểu rõ về các đặc điểm tự nhiên của Vô Thường, Khổ và Vô Ngã. Do vậy chúng ta cần phải học về lộ trình tâm để hiểu rõ ràng và sâu sắc.

Bài hôm nay đến đây thôi, thầy mong rằng tất cả chúng ta có thể thực hành những lời dạy của Đức Phật. Mong cho tất cả chúng ta sớm kết thúc những khổ đau càng sớm càng tốt.

Sādhu! Sādhu! Sādhu!

NGUYÊN TÁC TIẾNG ANH CỦA NGÀI THIÊN SƯ U KOVIDA



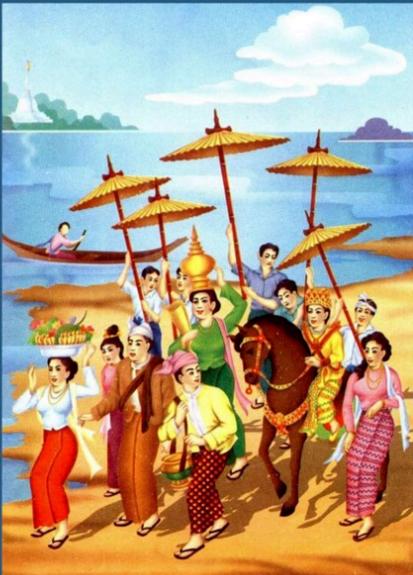
1

FOUR TYPES OF DEATH



- 1) Āyukkhaya – consummation of life
- 2) Kammakkhaya – consummation of kamma
- 3) Ubhayakkhaya – consummation of both life and kamma
- 4) Upecchedaka – cutting off (by accident or being murdered)

THE OBJECT OF NEAR DEATH MOMENT



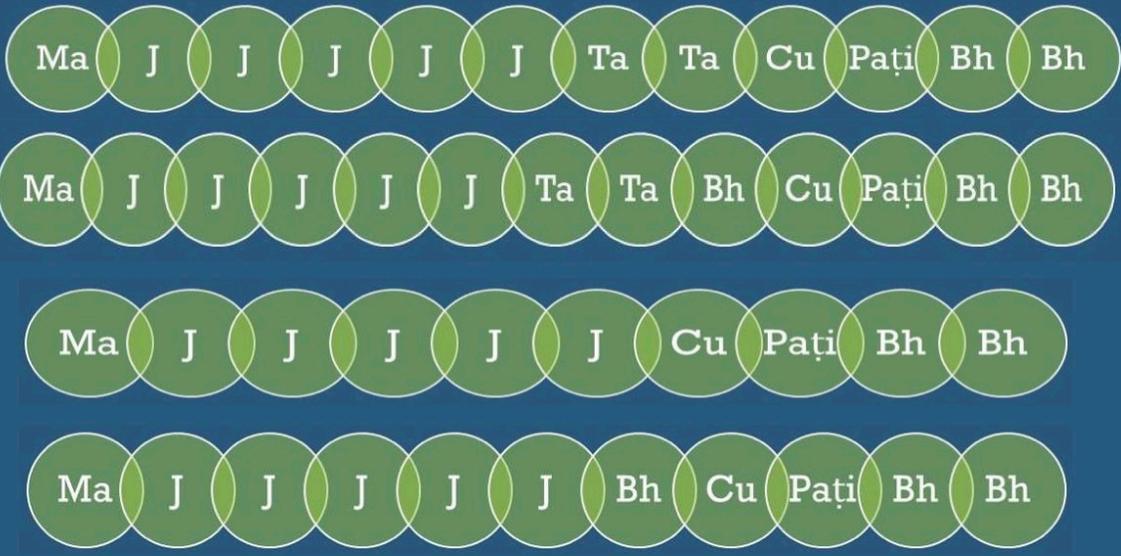
- 1) Kamma – mental formation of a Kamma
- 2) Kamma-nimitta – sign of Kamma, an image associated with the Kamma
- 3) Gati-nimitta – destination sign, a vision of your destination

THE OBJECT OF NEAR DEATH MOMENT



- 1) Kamma – mental formation of a Kamma
- 2) Kamma-nimitta – sign of Kamma, an image associated with the Kamma
- 3) Gati-nimitta – destination sign, a vision of your destination

FOUR TYPES OF DEATH MENTAL PROCESS



KAMMA AND ITS RESULT

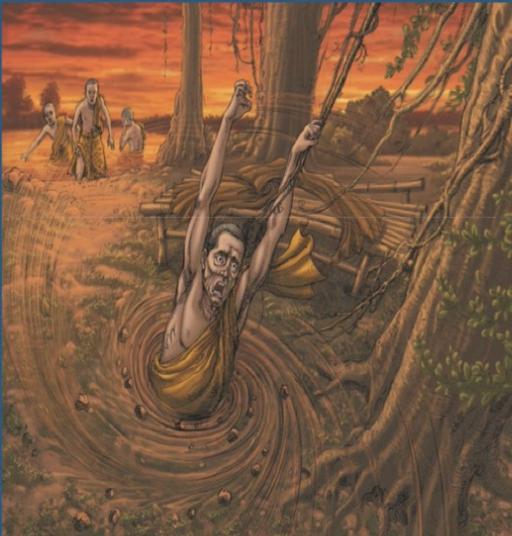
Impulsion	Death	Rebirth
Unwholesome (excluding restlessness)	Unrooted	Unrooted
	Two-rooted	
	Three-rooted	

KAMMA AND ITS RESULT

Impulsion	Death	Rebirth
Unwholesome (excluding restlessness)	Unrooted	Unrooted
	Two-rooted	
	Three-rooted	



KAMMA AND ITS RESULT



Death	Rebirth
Unrooted	Unrooted
Two-rooted	
Three-rooted	

KAMMA AND ITS RESULT

Kamma		Rebirth	In Life Time
Akusala (-uddhacca)		Unrooted (du)	Akusalavipāka (ahetu)
Kāma-kusala	Superior three-rooted	Three-rooted	Kusalavipāka(ahetu), Mahāvīpāka
	Inferior three-rooted/ superior two-rooted	Two-rooted	Kusalavipāka(ahetu), Mahāvīpāka without knowledge
	Inferior two-rooted	Unrooted (su)	Kusalavipāka (ahetu)

KAMMA AND ITS RESULT



Rebirth	In Life Time
Unrooted (du)	Akusalavipāka (ahetu)
Three-rooted	Kusalavipāka(ahetu), Mahāvipāka
Two-rooted	Kusalavipāka(ahetu), Mahāvipāka without knowledge
Unrooted (su)	Kusalavipāka (ahetu)

KAMMA AND ITS RESULT



Rebirth	In Life Time
Unrooted (du)	Akusalavipāka (ahetu)
Three-rooted	Kusalavipāka(ahetu), Mahāvipāka
Two-rooted	Kusalavipāka(ahetu), Mahāvipāka without knowledge
Unrooted (su)	Kusalavipāka (ahetu)

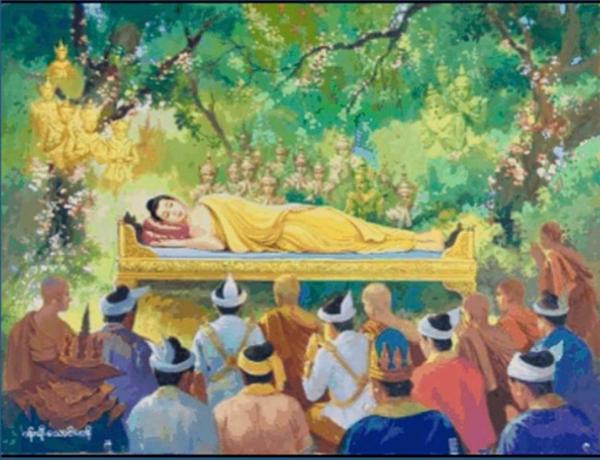
JHĀNA IN NEAR DEATH



- Only three-rooted person can attain Jhāna.
- The three-rooted person will be reborn in one of the brahma worlds.

Na Da Ma Pa U Nu Go jhā ... Cu Paṭi Bh

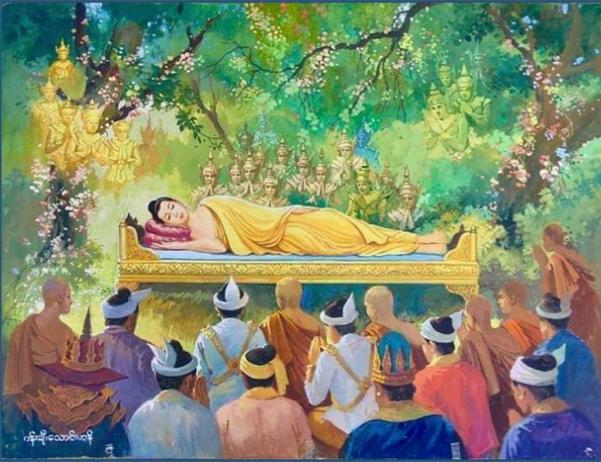
PARINIBBĀNA



- 1) After Jhāna
- 2) After Reviewing
- 3) After Psychic Power
- 4) Jīvitasamasī
- 5) Pure-Vipassanā Arahant

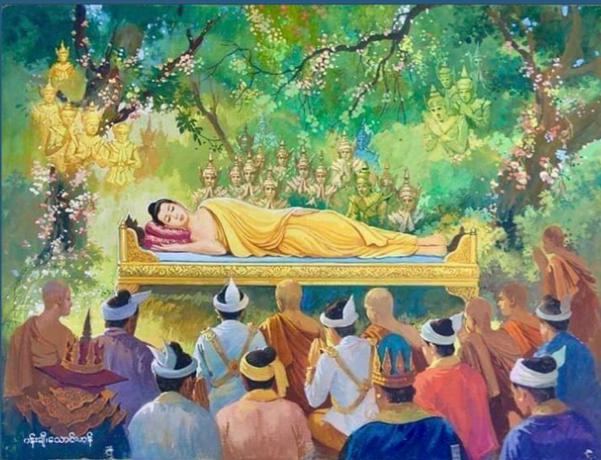
PARINIBBĀNA

1) After Jhāna



Na Da Ma Pa U Nu Go jhā ... Bh Pari

PARINIBBĀNA

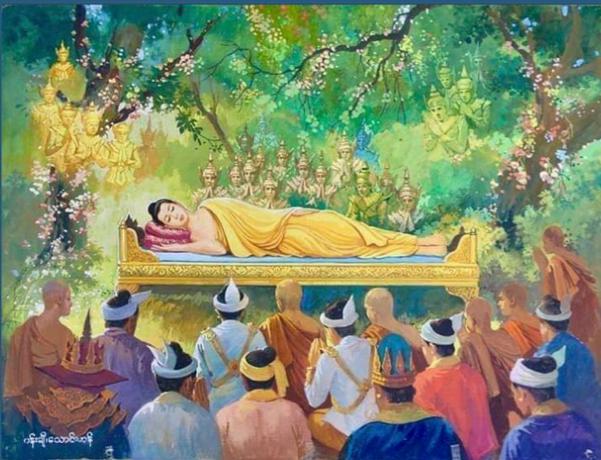


1) After Jhāna

2) After Reviewing

Na Da Ma J J J J J Bh Pari

PARINIBBĀNA



1) After Jhāna

2) After Reviewing

3) After Psychic Power

Ma

Pa

U

Nu

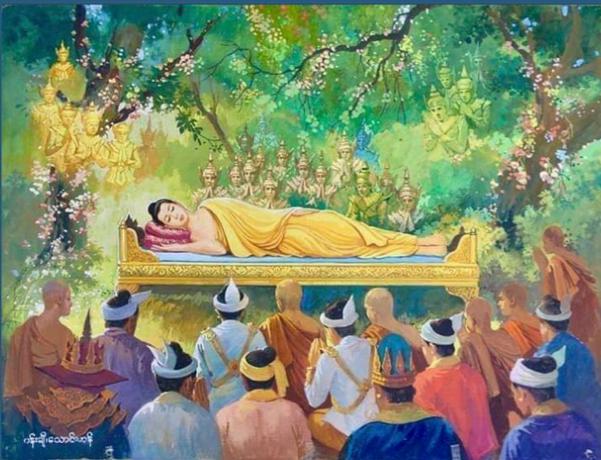
Go

Ab

Bh

Pari

PARINIBBĀNA



- 1) After Jhāna
- 2) After Reviewing
- 3) After Psychic Power
- 4) Jīvitasamasī

Na Da Ma J J J J J Ta Ta Pari

FOUR TYPES OF PRESENT

- 1) **Addhā-paccuppanna – durational present**
- 2) **Samaya-paccuppanna – timely present**
- 3) **Santati-paccuppanna – continuity present**
- 4) **Khaṇa-paccuppanna – momentary present**